TAND KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/HS-ST
Ngày: 28/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh.
2. Ông Nguyễn Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H. Sinh ngày: 17/3/1990, tại: tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082190002204.

Nơi đăng ký thường trú: 1 H, khu phố A, phường G, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: 1 H, khu phố A, phường G, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị T; chồng: Lương Hoàng Q (đã ly hôn); con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; A, chị, em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 19/9/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 04/7/2025). Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Số A V, khu phố D, phường G, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 29/11/2025, bị cáo H đến căn nhà trọ của H1 tại khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp do chị Trương Thị Ngọc T1 làm chủ. Trong lúc H1 đi vệ sinh, bị cáo H thấy trong phòng ngủ của H1 có bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H1 bên trong có ma túy đá loại Methamphetamine, nên bị cáo H tự ý lấy hút hai hơi.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Đồng Tháp, thời gian quản lý từ ngày 07/7/2025 đến 07/7/2027.

Ngày 30/11/2025, Công an phường S mời bị cáo H xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể thông qua nước tiểu, kết quả hiển thị trên que xét nghiệm nhanh chất ma túy cho thấy H dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 2525/KL-KTHS ngày 06/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc H, chứa trong 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số: NS2 24017682 có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc H, Ngô Thị Bé B và Dương Thị Kim T2.

* Việc thu giữ, xử lý vật chứng: 01 (một) túi niêm phong NS3 24035392 có chữ ký của Nguyễn Ngọc H, Dương Thị Kim T2, Ngô Thị Bé B, bên trong có chứa 01 (một) que Test AMVI Biotech Incorporation phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu đã dùng để kiểm tra ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Ngọc H.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSKV2 - HS ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H1 trình bày: Anh không biết bị cáo đã hút ma túy mà anh đã hút và còn trong nỏ khi nào, anh không có rủ bị cáo H sử dụng, khi bị cáo H đến nhà trọ của anh, có thời gian anh ra ngoài đi vệ sinh, khi trở vào thì thấy bị cáo H đã ngủ, anh cũng nằm ngủ chung với bị cáo H. Ngoài ra không trình bày gì thêm khác.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) túi niêm phong NS3 24035392 có chữ ký của Nguyễn Ngọc H, Dương Thị Kim T2, Ngô Thị Bé B, bên trong có chứa 01 (một) que Test AMVI Biotech Incorporation phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu đã dùng để kiểm tra ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Ngọc H.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: vào ngày 29/11/2025, bị cáo H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine tại nhà trọ thuộc khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Ngọc H đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy (từ ngày 07/7/2025 đến ngày 07/7/2027). Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã đi cai nghiện ma túy tự nguyện ma túy một lần. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[5] Về vật chứng: 01 (một) que Test AMVI Biotech Incorporation là vật chứng của vụ án, đồng thời là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chuyển lưu vào hồ sơ vụ án. Do đó, không đặt ra để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Vấn đề khác của vụ án: Anh Nguyễn Ngọc H1 không biết bị cáo hút ma túy khi nào, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ không có căn cứ nào khác để chứng minh H1 có tổ chức cho bị cáo hút ma túy nên không xem xét xử lý hình sự về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Chị Trương Thị Ngọc T1, sinh năm 1972, ngụ tại khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp là chủ cho anh H1 thuê nhà, qua điều tra xác định không biết anh H1, bị cáo H hút ma túy trái phép tại nhà cho thuê nên không xem xét xử lý hình sự đối với chị T1 là phù hợp.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 (hai) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

3. *Về vật chứng*: Chuyển vật chứng là 01 (một) que Test AMVI Biotech Incorporation phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu đã dùng để kiểm tra ma túy trong nước tiểu của bị cáo Nguyễn Ngọc H được chứa bên trong 01 (một) túi niêm phong NS3 24035392 có chữ ký của Nguyễn Ngọc H (người bị xét nghiệm), Dương Thị Kim T2 (người xét nghiệm), Ngô Thị Bé B (người chứng kiến).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2026)

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:*

Bị cáo H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H1 có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- NLQ;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kiều Oanh